

Bản án số: 72/2023/ST- DS
Ngày 25/8/2023
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Khánh.

2/ Bà Dương Thị Kim Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Mai – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/TLST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2023. Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/QĐXX - ST ngày 07/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/QĐ-HPT ngày 28/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/QĐ-HPT ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPAC

Địa chỉ trụ sở chính: NTM K, P5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T – Nhân viên xử lý nợ.

Địa chỉ: S10 PCT, P PCT, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: K4, thôn DT, xã TP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Bà T.

Vắng mặt: Ông B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

1/ Về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Ngày 01/4/2019, ông Đoàn Văn B có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng gửi Ngân hàng TMCPAC; Ngày 06/5/2019, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng; số thẻ tín dụng 0436599100035123; hiệu lực thẻ tín dụng tháng 5/2022; ngày cấp thẻ tín dụng 06/5/2019; loại thẻ Visa Credit Platinum; hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng; hình thức bảo đảm: Tín chấp. Lãi suất trong hạn là 27%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn = 40,5%.

2/ Về số tiền đã tiêu dùng: Tính đến hết ngày 25/8/2023, ông Đoàn Văn B đã sử

dụng tiền tiêu dùng nhiều lần thông qua thẻ tín dụng với tổng số tiền là 416.344.248 đồng.

3/ *Về số tiền đã trả*: Tính đến hết ngày 25/8/2023, ông Đoàn Văn B đã trả tiền gốc thông qua thẻ tín dụng với số tiền gốc là 363.010.200 đồng.

4/ *Về số tiền còn nợ*: Tính đến hết ngày 25/8/2023, ông Đoàn Văn B còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 101.715.105 đồng; trong đó: Nợ gốc là 53.334.048 đồng (gồm: Nợ gốc tính lãi là 44.281.667 đồng và nợ gốc không tính lãi là 9.052.381 đồng “tiền các loại phí”); Nợ lãi quá hạn là 48.381.057 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Đoàn Văn B trả nợ cho Ngân hàng TMCPAC tổng số tiền là: 101.715.105 đồng; trong đó: Nợ gốc là 53.334.048 đồng (gồm: Nợ gốc tính lãi là 44.281.667 đồng và nợ gốc không tính lãi là 9.052.381 đồng); Nợ lãi quá hạn là 48.381.057 đồng; Tính hết ngày 25/8/2023.

2. Buộc ông Đoàn Văn B tiếp tục trả tiền lãi; tiền phí phát sinh từ ngày 26/8/2023 cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Đoàn Văn B phải chịu theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra, Ngân hàng không còn ý kiến gì thêm.

* *Bị đơn ông Đoàn Văn B* đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đến Tòa án làm việc và giao thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng ông Đoàn Văn B không đến Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: - Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tham gia tố tụng dân sự là bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và lời khai các đương sự tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

- Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; về hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPAC.

+ Buộc ông Đoàn Văn B trả nợ cho Ngân hàng TMCPAC số tiền nợ gốc là

53.334.048 đồng và lãi theo qui định của pháp luật.

+ Về án phí sơ thẩm: Ông Đoàn Văn B phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01/4/2019, ông Đoàn Văn B có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng gửi Ngân hàng TMCPAC; Ngày 06/5/2019, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ số 04365991000351230; loại thẻ Visa Credit Platinum. Ngày 01/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh nhận được đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2023 và các tài liệu chứng cứ kèm theo của Ngân hàng. Theo qui định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Vì vậy, thời hiệu khởi kiện của Ngân hàng vẫn còn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hai bên tham gia ký kết đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân loại thẻ Visa Credit Platinum. Vì vậy, vụ án thụ lý quan hệ pháp luật về dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 6 nghị quyết 03/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012.

[3] Về thẩm quyền: Theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. “Tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình qui định tại Điều 26... của bộ luật này”. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

[4] Về thủ tục: Quá trình xét xử vụ án bị đơn ông Đoàn Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại K4, thôn DT, xã TP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, không thay đổi nơi thường trú; đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đến Tòa án làm việc và giao thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giao quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa lần đầu và lần này vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn B và dành quyền kháng cáo cho ông Đoàn Văn B theo quy định của pháp luật.

[5] Về nội dung:

[5.1] Về Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa ông Đoàn Văn B với Ngân hàng TMCPAC. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; lời khai của đương sự.

Nhận thấy: Ngày 01/4/2019, ông Đoàn Văn B có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng gửi Ngân hàng TMCPAC; Ngày 06/5/2019, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ số 04365991000351230; loại thẻ Visa Credit Platinum; hiệu lực thẻ đến tháng 5/2022; hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng; theo bảng chi tiết lịch sử chi tiêu, tính từ ngày 06/5/2019 đến ngày 25/8/2023, ông Đoàn Văn B nhiều lần chi tiêu thông qua thẻ tín dụng với tổng cộng số tiền là 416.344.248 đồng và thanh toán thông qua thẻ tín dụng nhiều lần với tổng số tiền là 363.010.200 đồng. Vì vậy, có cơ sở và chứng cứ xác định Ngân hàng TMCPAC và ông Đoàn Văn B có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 04365991000351230; loại thẻ Visa Credit Platinum.

[5.2] Về tiền nợ gốc: Ngân hàng TMCPAC yêu cầu ông Đoàn Văn B trả nợ tiền gốc là 53.334.048 đồng (gồm: Nợ gốc tính lãi là 44.281.667 đồng và nợ gốc không tính lãi là 9.052.381 đồng “tiền các loại phí”), tính đến hết ngày 25/8/2023. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; lời khai của Ngân hàng TMCPAC.

Nhận thấy: Ngày 06/5/2019, Ngân hàng TMCPAC duyệt cho ông Đoàn Văn B sử dụng thẻ tín dụng số 04365991000351230; loại thẻ Visa Credit Platinum; hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 25/8/2023, ông Đoàn Văn B đã nhiều lần chi tiêu tiền thông qua thẻ tín dụng với tổng số tiền là 416.344.248 đồng và đã nhiều lần trả tiền thông qua thẻ tín dụng với tổng cộng số tiền đã thanh toán thông qua thẻ tín dụng là 363.010.200 đồng; tổng số tiền còn nợ gốc là: 53.334.048 đồng (gồm: nợ gốc tính lãi là 44.281.667 đồng và nợ gốc không tính lãi là 9.052.381 đồng). Do ông Đoàn Văn B chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn B trả số tiền gốc đã tiêu dùng là 53.334.048 đồng (gồm: nợ gốc tính lãi là 44.281.667 đồng và nợ gốc không tính lãi là 9.052.381 đồng). Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Vì vậy, buộc ông Đoàn Văn B phải trả số tiền nợ gốc 53.334.048 đồng (gồm: nợ gốc tính lãi là 44.281.667 đồng và nợ gốc không tính lãi là 9.052.381 đồng) cho Ngân hàng TMCPAC là phù hợp.

[5.3] *Về tiền nợ lãi*: Ngân hàng TMCPAC yêu cầu ông Đoàn Văn B trả tiền nợ lãi là 48.381.057 đồng; tính đến hết ngày 25/8/2023.

+ *Về lãi suất cho vay*: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; lời khai của Ngân hàng. Nhận thấy: Lãi suất sử dụng thẻ tín dụng được áp dụng trên biểu phí theo qui định của Ngân hàng TMCPAC và do hai bên thỏa thuận tại thời điểm sử dụng thẻ tín dụng là 27%/năm. Theo qui định tại khoản 2, Điều 9 Bộ Luật các tổ chức tín dụng “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo qui định của pháp luật...”. Theo Mục 3 phần III công văn số 01/2017 ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ “Đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo qui định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự”. Vì vậy, có cơ sở chứng cứ xác định lãi suất sử dụng thẻ tín dụng do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ *Về số tiền nợ lãi*: Ngân hàng TMCPAC yêu cầu ông Đoàn Văn B trả nợ tiền lãi tính từ ngày 18/12/2020 đến hết ngày 25/8/2023 là 48.381.057 đồng. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; lời khai, bảng kê tính lãi của Ngân hàng TMCPAC.

Nhận thấy: Lãi suất sử dụng thẻ tín dụng được áp dụng trên biểu phí chung theo qui định của Ngân hàng TMCPAC và do hai bên thỏa thuận tại thời điểm sử dụng thẻ tín dụng với lãi suất trong hạn là 27%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn = 40,5%. Lãi suất sử dụng thẻ tín dụng được Ngân hàng TMCPAC tính phù hợp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu trả lãi của Ngân hàng TMCPAC và buộc ông Đoàn Văn B phải trả nợ tiền lãi là 48.381.057 đồng.

[5.4] *Về lãi phát sinh*: Ngân hàng TMCPAC yêu cầu kể từ ngày 26/8/2023, ông Đoàn Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; lời khai của Ngân hàng TMCPAC.

Nhận thấy: Số tiền nợ lãi trên Ngân hàng mới yêu cầu tính đến hết ngày 25/8/2023. Nay Ngân hàng TMCPAC tiếp tục yêu cầu ông Đoàn Văn B còn phải tiếp

tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền gốc tính lãi chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/8/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Việc Ngân hàng TMCPAC yêu cầu ông Đoàn Văn B tiếp tục trả lãi suất phát sinh của số tiền gốc tính lãi chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/8/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ là phù hợp theo qui định của pháp luật và đúng với các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu lãi phát sinh của Ngân hàng TMCPAC.

[6] Về án phí sơ thẩm: Tổng số tiền tranh chấp là 101.715.105 đồng; Tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 101.715.105 đồng x 5% = 5.086.000 đồng, ông Đoàn Văn B phải chịu để sung công quỹ nhà nước.

- Ngân hàng TMCPAC không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 463, Điều 465; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 26, Điều 203, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Luật Thi hành án dân sự.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; về hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPAC.

[2] Buộc ông Đoàn Văn B trả Ngân hàng TMCPAC, tổng số tiền nợ là: 101.715.105 (Một trăm lẻ một triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, một trăm lẻ năm) đồng; trong đó: Nợ gốc là 53.334.048 đồng (gồm: nợ gốc tính lãi là 44.281.667 đồng và nợ gốc không tính lãi là 9.052.381 đồng); Nợ lãi quá hạn là 48.381.057 đồng; Tính hết ngày 25/8/2023.

[3] Buộc ông Đoàn Văn B tiếp tục trả khoản nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCPAC theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng từ ngày 26/8/2023 đến khi ông Đoàn Văn B trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng TMCPAC.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Đoàn Văn B phải chịu 5.086.000 (Năm triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn) đồng, để sung công quỹ nhà nước.

- Ngân hàng TMCPAC không phải chịu án phí nên được trả lại 2.224.000 (Hai triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0021042 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án vắng mặt.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- *Người tham gia tố tụng.*
- *VKSNDH Mê Linh.*
- *TAND TP Hà Nội.*
- *THA huyện Mê Linh.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu án*

Lê Huy Duệ